

A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. NAME : LÊ THƯỜNG ĐỒ
2. OTHER NAMES : None
3. DATE and PLACE OF BIRTH : January 1st 1943 at Tân An (Cần Thơ)
4. RESIDENCE ADDRESS : 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City (VIETNAM)
5. MAILING ADDRESS : 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City (VIETNAM)
6. CURRENT OCCUPATION : Jobless.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

None

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

1. CLOSEST RELATIVES IN THE U.S. : None
2. CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES:

M^r LÊ THƯỜNG HIỀN,
90.000 BELFORT, FRANCE (left Vietnam and
settled in France on April 1986)

D. COMPLETE FAMILY LISTING

1. FATHER : LÊ THƯỜNG TRÍ, 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City.
2. MOTHER : NGUYỄN THỊ BẦY, 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City.
3. SPOUSE : None
4. FORMER SPOUSE : None.
5. CHILDREN : None

6. SIBLINGS:

a) LÊ THƯỜNG HIỀN, ~~90.000 BELFORT (FRANCE)~~ 92800 Puteaux (FRANCE)

b) LÊ THỊ THANH TÙNG, 40/21 Phạm chu Trinh,
Phường 14, Quận Bình Thạnh, Ho Chi Minh City (V.N)

E. EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER ORGANIZATIONS:

None.

F. SERVICE WITH RVNAF OR GVN:

1. NAME of PERSON SERVING: LÊ THƯỜNG ĐỘ

2. DATE FROM: December 8 1963 to April 30 1975

3. LAST RANK: Captain (Infantry)

4. MILITARY UNIT: 1st Battalion / 48 Reg / 18th Infantry Division

5. NAME of C.O: Reg. commander: Lt Colonel TRẦN MINH CÔNG
Batt. commander: Major TRẦN CẨM TƯỜNG.

6. REASON for LEAVING: April 30 1975.

7. NAME of AMERICAN ADVISORS:

When I served the 4th Batt / 48 Reg / 18th Infantry Division
the then chief advisors I well remembered were:

1969: Captain STONER (He speaks French very well)

1970: Major STUMBLEY (He is a negro and was seriously
wounded ~~in the jungle~~ in 1970)

8. US TRAINING COURSE IN VIETNAM: None.

9. US AWARDS OR CERTIFICATES: None.

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM:

1. NAME of TRAINEE: LÊ THƯỜNG ĐỘ.

2. SCHOOL ADDRESS: JUNGLE WARFARE SCHOOL, Johore Bahru,
Malaysia.

3. DATE: From May to July 1966.

4. DESCRIPTION of COURSE: Jungle warfare.

5. WHO PAID FOR TRAINING: British Government.

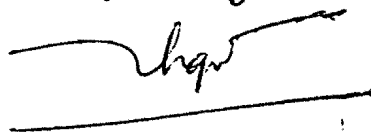
II. REEDUCATION

1. NAME of PERSON IN REEDUCATION: LE THUONG DO
2. TOTAL TIME of REEDUCATION: 6 years 6 months and 26 days.

I. ADDITIONAL REMARKS:

My unit and I fought till the last minutes, till the reddition hour. When we laid down our arms, we were arrested and only released in the afternoon of May 1st 1975. All my military papers were, so, confiscated or burnt afterwards. I'm sorry that only my finger-marks may be available to prove that I'm myself now!

Ho Chi Minh City, May 18 1986.



ENCLOSURES: - 1 Birth certificate,
- 1 camp release certificate (photocopy)

Số 381 GR

(CASA)

--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 3 ngày 5 tháng 1 năm 1982

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Thượng Đô

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 1 tháng 1 năm 1943

Nơi sinh Cần Thơ

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt 40/21 Phan Chu Trinh, Quận Bình

thành, TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Đại úy trưởng ban 3 tiểu đoàn bộ binh.

Bị bắt ngày 24-6-1975

Án phạt 2102

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 40/21 Phan Chu Trinh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an tâm, Lao động tích cực, chấp hành nội quy của trại nghiêm học tập tiếp thu tốt.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng).

- Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền và lương thực đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lưu tay ngón trỏ phải

của Lê Thượng Đô.

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

[Chữ ký]

Ngày tháng 1 năm 1982

Giám thị

Trung tá Đoàn Mạnh.

CHỦNG THỰC SỰ VIỆC CHỨNG

Ngày 20 tháng 1 năm 1982

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN P.14



[Chữ ký]
Giám thị

Chữ ký làm

Là của

Chức vụ

Ngày 20 tháng 1 năm 1982

Trại Thủ Đức

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đã được công bố số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

Số 381 GR

(CRA)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 3 ngày 5 tháng 1 năm 1982
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Lê Thượng Đô

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 1 tháng 1 năm 1943

Nơi sinh Cần Thơ

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 40/21 Phan Chu Trinh, Quận Bình
thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Đại úy trưởng ban 3 tiểu đoàn bộ binh.

Bị bắt ngày 24-6-1975

Án phạt 2102

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 46/21 Phan Chu Trinh, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

- Tư tưởng an tâm, Lao động tích cực, chấp hành nội quy của trại
nghiêm học tập tiếp thu tốt.

- Thời hạn quản chế 12 tháng (Mười hai tháng).

- Thời hạn đi đường 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)

- Tiền và lương thực đã cấp từ trại về đến gia đình.

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lưu ý người trả phải
của Lê Thượng Đô.

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 1 tháng 1 năm 1982
Giám thị
Trung tá Đoàn Mạnh.

Số 1092/HQ.
CHUNG THỰC SỞ Y TẾ CHUNG
Ngày 20 tháng 11 năm 1986
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN P. 14



CHỖ CHỮ KÝ
Giám thị

Chữ ký làm
Lê Cường
Chức vụ
Ngày 20 tháng 11 năm 1986

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HGRQ PHONGDINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LANG TANAN CANTHO
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 8
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Le thượng Đo
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	garçon
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	le 1 janvier 1943
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Tanan
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Le thượng Trí
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	propriétaire
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thường Thạnh
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Bảy
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	propriétaire
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thường Thạnh
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Ier rang

Chúng tôi, Nguyễn Thụy Lan TUN
(Nous)

Chánh-án Tòa HGRQ PHONGDINH
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phan văn Bộ
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Cantho, ngày 25/ 10/ 1961

KT CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

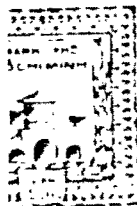
Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

CANTHO, ngày 25/ 10/ 1961

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



Số 1095
CHÚNG THỰC SỞ TÒA HGRQ PHONGDINH
Ngày 20 tháng 10 năm 1960
T.M. UY BAN



Giá tiền: 5\$00

Ấn-lai 60-10-1961

(Affiance no)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HGRQ PHONGDINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LANG TANAN CANTHO
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM - PHẪN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1943 SỐ HIỆU 8
(Année) (Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Le thượng Đo
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	garçon
Sinh ngày nào (Date de naissance)	le 1 janvier 1943
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Tân An
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Le thượng Trí
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	propriétaire
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thường Thạnh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Bảy
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	propriétaire
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Thường Thạnh
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	1er rang

Chúng tôi, Nguyễn Thụy Lan TUN
(Nous)

(NOUS)
Chánh-án Tòa HGRQ PHONG DINH
(Président du Tribunal)

chúng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phan văn Bộ
(M.)

Chánh Lục-sư Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Cantho, ngày 25/10/1961

KT CHANH - AN,
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme).

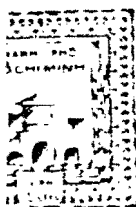
CANTHO, ngày 25/10/1961

CHANH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHIEF).

Giá tiền: 5\$00

En-lai (S. 1000) (1000)

CHÍNH THỨC CHIA NHẬN
Ngày 20 tháng 05 năm 1980
T.M.UY BAN



A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. NAME : LÊ - THƯỜNG ĐỒ
2. OTHER NAMES : None
3. DATE and PLACE OF BIRTH : January 1st 1943 at Tân An (Cần Thơ)
4. RESIDENCE ADDRESS : 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City (VIETNAM)
5. MAILING ADDRESS : 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City (VIETNAM)
6. CURRENT OCCUPATION : Jobless.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

None

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

1. CLOSEST RELATIVES IN THE U.S. : None
2. CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES:
M^{re} LÊ - THƯỜNG HIỀN ,
90.000 BELFORT, FRANCE (left Vietnam and
settled in France on April 1986)

D. COMPLETE FAMILY LISTING

1. FATHER : LÊ - THƯỜNG TRÍ , 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City.
2. MOTHER : NGUYỄN - THỊ BẦY , 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City.
3. SPOUSE : None
4. FORMER SPOUSE : None.
5. CHILDREN : None

6. SIBLINGS:

a) LÊ THƯỜNG HIỀN,

~~90.000 BELFORT (FRANCE)~~ 92800 Puteaux (FRANCE)

b) LÊ THỊ THANH TÙNG, 40/21 Phạm chú Trinh,
Phường 14, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City (V.N)

E. EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER ORGANIZATIONS:

None.

F. SERVICE WITH RVNAF OR GTVN:

1. NAME OF PERSON SERVING: LÊ THƯỜNG ĐÔ

2. DATE FROM: December 8 1963 to April 30 1975

3. LAST RANK: Captain (Infantry)

4. MILITARY UNIT: 1st Battalion / 48 Reg / 18th Infantry Division

5. NAME OF C.O: Reg. commander: Lt Colonel TRẦN MINH CÔNG
Batt. commander: Major TRẦN CẨM TƯỜNG.

6. REASON for LEAVING: April 30 1975.

7. NAME of AMERICAN ADVISORS:

When I served the 4th Batt / 48 Reg / 18th Infantry Division,
the then chief advisors I well remembered were:

1969: Captain STONER (He speaks French very well)

1970: Major STUMBLEY (He is a negro and was seriously
wounded in ~~the~~ ~~the~~ in 1970)

8. US TRAINING COURSE IN VIETNAM: None.

9. US AWARDS OR CERTIFICATES: None.

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM:

1. NAME of TRAINEE: LÊ THƯỜNG ĐÔ.

2. SCHOOL ADDRESS: JUNGLE WARFARE SCHOOL, Johore Bahru,
Malaysia.

3. DATE: From May to July 1966.

4. DESCRIPTION of COURSE: Jungle warfare

5. WHO PAID FOR TRAINING: British Government.

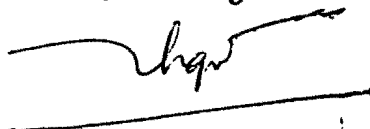
H. REEDUCATION

1. NAME of PERSON IN REEDUCATION: LÊ THƯỜNG ĐO
2. TOTAL TIME of REEDUCATION: 6 years 6 months and 26 days.

I. ADDITIONAL REMARKS:

My unit and I fought till the last minutes, till the reddition hour. When we laid down our arms, we were arrested and only released in the afternoon of May 1st 1975. All my military papers were, so, confiscated or burnt afterwards. I'm sorry that only my finger-marks may be available to prove that I'm myself now!

Ho Chi Minh City, May 18 1986,



ENCLOSURES: - 1 Birth certificate,
- 1 camp release certificate (photocopy)

— MINISTERE
DES
RELATIONS EXTERIEURES

DIRECTION
DES FRANCAIS A L'ETRANGER
ET DES ETRANGERS EN FRANCE

21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CEDEX 16
Tél. : 502.14.23

SOUS-DIRECTION
DES ETRANGERS EN FRANCE

Circulation des Etrangers

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN. 86-100693

Madame,

Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Je vous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.

F. DUBOIS



Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE
VIETNAM

DES
RELATIONS EXTERIEURES

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN. 86-100693

DIRECTION
DES FRANÇAIS A L'ÉTRANGER
ET DES ÉTRANGERS EN FRANCE

21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CEDEX 16
Tél. : 502.14.23

SOUS-DIRECTION
DES ÉTRANGERS EN FRANCE

Circulation des Étrangers

Madame,

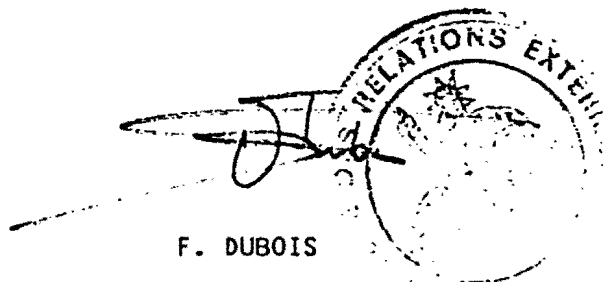
Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Je vous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.

F. DUBOIS

Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE
VIETNAM



MINISTERE
DES
RELATIONS EXTERIEURES

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN. 86-100693

DIRECTION
DES FRANCAIS A L'ETRANGER
ET DES ETRANGERS EN FRANCE

21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CEDEX 16
Tél. : 502.14.23

SOUS-DIRECTION
DES ETRANGERS EN FRANCE

Circulation des Etrangers

Madame,

Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Je vous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.

F. DUBOIS

Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE
VIETNAM

—
MINISTERE
DES
RELATIONS EXTERIEURES

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN. 86-100693

DIRECTION
DES FRANÇAIS A L'ÉTRANGER
ET DES ÉTRANGERS EN FRANCE

21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CEDEX 16
Tél. : 502.14.23

SOUS-DIRECTION
DES ÉTRANGERS EN FRANCE

Circulation des Étrangers

Madame,

Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Je vous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.

F. DUBOIS



Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE
VIETNAM

—
MINISTERE
DES
RELATIONS EXTERIEURES

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN. 86-00693

—
DIRECTION
DES FRANCAIS A L'ÉTRANGER
ET DES ÉTRANGERS EN FRANCE

—
21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CÉDEX 16
Tél. : 502.14.23

—
SOUS-DIRECTION
DES ÉTRANGERS EN FRANCE

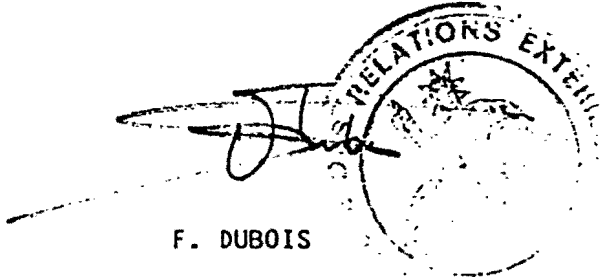
—
Circulation des Étrangers

Madame,

Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Je vous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.


F. DUBOIS

Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE
VIETNAM

—
MINISTERE
DES
RELATIONS EXTERIEURES
—

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN. 86-00693

DIRECTION
DES FRANCAIS A L'ÉTRANGER
ET DES ÉTRANGERS EN FRANCE
—

21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CEDEX 16
Tél. : 502.14.23
—

SOUS-DIRECTION
DES ÉTRANGERS EN FRANCE
—

Circulation des Étrangers
—

Madame,

Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur Le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Je vous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.

F. DUBOIS

Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Date: July 30, 1988

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: LE THUONG DO (has been denied entrance to
France)

Date of Birth: January 1, 1943

IV #: Needs IV# and LOI

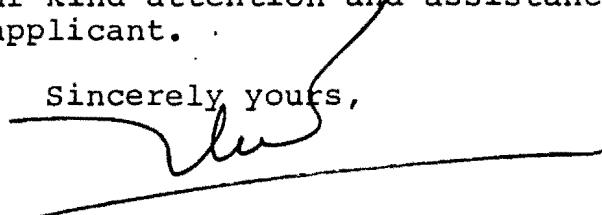
Dear Miss Lemb:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by Khuc Minh Tho(FVPPA) as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Date: July 30, 1988

Miss Margery Lemb
Consul
Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: LE THUONG DO (has been denied entrance to
France)

Date of Birth: January 1, 1943

IV #: Needs IV# and LOI

Dear Miss Lemb:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

[Signature]
Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

*Việt
tổ này*

Applicant has been sponsored by Khuc Minh Tho (FVPPA)
shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction be sent to our Association at the address appeared above

MINISTERE
DES
RELATIONS EXTERIEURES

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN. 88-00693

DIRECTION
DES FRANCAIS A L'ÉTRANGER
ET DES ÉTRANGERS EN FRANCE

21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CEDEX 16
Tél. : 502.14.23

SOUS-DIRECTION
DES ÉTRANGERS EN FRANCE

Circulation des Étrangers

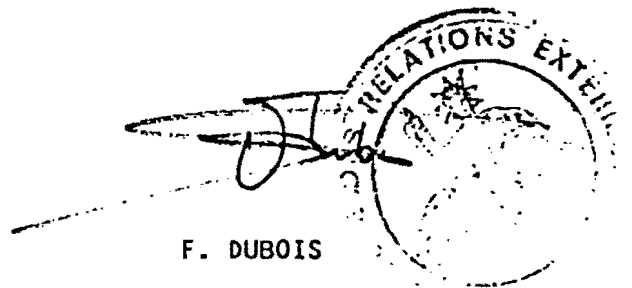
Madame,

Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Je vous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.

F. DUBOIS



Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE
VIETNAM

—
MINISTERE
DES
RELATIONS EXTERIEURES

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN. 86 - 00693

—
DIRECTION
DES FRANCAIS A L'ETRANGER
ET DES ETRANGERS EN FRANCE

—
21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CEDEX 16
Tél. : 502.14.23

—
SOUS-DIRECTION
DES ETRANGERS EN FRANCE

—
Circulation des Etrangers

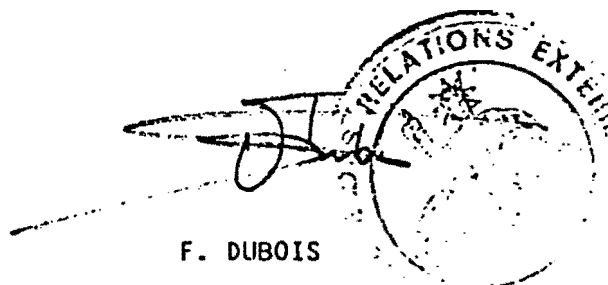
Madame,

Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Jevous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.

F. DUBOIS



Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE
VIETNAM

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HGRQ PHONGDINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH LANG TANAN CANTHO
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 8
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Le thượng ĐO
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	garçon
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	le 1 janvier 1943
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Tanan
Tên, họ cha. (Nom et prénom du père)	Le thượng Trí
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	propriétaire
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thường Thạnh
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn thị Bảy
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	propriétaire
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Thường Thạnh
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Ier rang

Chúng tôi, Nguyễn Thụy Lan TUN
(Nous)

Chánh-án Tòa HGRQ PHONGDINH
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Phan văn Bộ
(M)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Cantho, ngày 25/ 10/ 1961

KT CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bốn chánh,
(Pour extrait conforme),

CANTHO, ngày 25/ 10/ 1961

CHÁNH LỤC-SỰ.
(LE GREFFIER EN CHEF),

Giá tiền: 5\$00

Đặt
Đặt lại Sổ (Reprise)
Attitude no)



A. BASIC IDENTIFICATION DATA.

1. NAME : LÊ THƯỜNG ĐỒ
2. OTHER NAMES : None
3. DATE and PLACE OF BIRTH : January 1st 1943 at Tân An (Cần Thơ)
4. RESIDENCE ADDRESS : 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City (VIETNAM)
5. MAILING ADDRESS : 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City (VIETNAM)
6. CURRENT OCCUPATION : Jobless.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME:

None

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

1. CLOSEST RELATIVES IN THE U.S. : None
2. CLOSEST RELATIVES IN OTHER FOREIGN COUNTRIES:

M^{re} LÊ THƯỜNG HIỀN,
90.000 BELFORT, FRANCE (left Vietnam and
settled in France on April 1986)

D. COMPLETE FAMILY LISTING

1. FATHER : LÊ THƯỜNG TRÍ, 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City.
2. MOTHER : NGUYỄN THỊ BẦY, 40/21 Phan chu Trinh, Phường 14,
Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh City.
3. SPOUSE : None
4. FORMER SPOUSE : None.
5. CHILDREN : None

D. SIBLINGS:

a) ²LÊ THƯỜNG HIỀN

~~90.000 BELFORT (FRANCE)~~ 92800 Puteaux (FRANCE)

b) LÊ THỊ THANH TÙNG, 40/21 Phạm Chu Trinh,
Phường 14, Quận Bình Thạnh, Ho Chi Minh City (V.N)

E. EMPLOYMENT BY U.S GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER ORGANIZATIONS:

None.

F. SERVICE WITH RVNAF OR GVN:

1. NAME OF PERSON SERVING: LÊ THƯỜNG ĐO

2. DATE FROM: December 8 1963 to April 30 1975

3. LAST RANK: Captain (Infantry)

4. MILITARY UNIT: 1st Battalion / 48 Reg / 18th Infantry Division

5. NAME OF C.O: Reg. commander: L^{ieut} Colonel TRẦN MINH CÔNG
Batt. commander: Major TRẦN CẨM TÙNG.

6. REASON for LEAVING: April 30 1975.

7. NAME of AMERICAN ADVISORS:

When I served the 4th Batt / 48 Reg / 18th Infantry Division,
the then chief advisors I well remembered were:

1969: Captain STONER (He speaks French very well)

1970: Major STUMBLEY (He is a negro and was seriously
wounded in ~~the~~ in 1970)

8. US TRAINING COURSE IN VIETNAM: None.

9. US AWARDS OR CERTIFICATES: None.

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM:

1. NAME of TRAINEE: LÊ THƯỜNG ĐO.

2. SCHOOL ADDRESS: JUNGLE WARFARE SCHOOL, Johore Bahru,
Malaysia.

3. DATE: From May to July 1966.

4. DESCRIPTION of COURSE: Jungle warfare

5. WHO PAID FOR TRAINING: British Government.

H. REEDUCATION

1. NAME of PERSON IN REEDUCATION: LÊ THƯỜNG ĐO
2. TOTAL TIME of REEDUCATION: 6 years 6 months and 26 days.

I. ADDITIONAL REMARKS:

My unit and I fought till the last minutes, till the reddition hour. When we laid down our arms, we were arrested and only released in the afternoon of May 1st 1975. All my military papers were, so, confiscated or burnt afterwards. I'm sorry that only my finger-marks may be available to prove that I'm myself now!

Ho Chi Minh City, May 18 1986.

Chgo

ENCLOSURES: - 1 birth certificate
- 1 camp release certificate (photocopy)



To: MRS Khúc Minh Thở
Chairman of the Families of VNnese Political Association
P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

2 USA

1861 10 1981

FROM: MR Lê Thường Hiền
92800 Puteaux (FRANCE)



Paris ngày 23 tháng 5 1988

M. LÊ THƯỜNG HIỂN

92800 Puteaux (FRANCE)

Hồ sơ: Đại úy Lê Thường Đô

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thở
Chủ tịch Hội Gia đình Tự nhân chính trị Việt Nam

Thưa Bà,

Tôi có nhận thư trả lời của Bà đề ngày 06/5/1988 về vấn đề xin can thiệp cho anh ruột của tôi tên LÊ THƯỜNG ĐÔ, cựu Đại úy QLVNCH. Xin thành thật cảm ơn Bà và nhân tiện xin trình bày Bà rõ hoàn cảnh anh của tôi như sau:

1/ Anh tôi hiện vẫn còn độc thân và toàn bộ hồ sơ gồm giấy khai sinh và giấy học tập cải tạo, tôi đã gửi cho Hội thg 4/88 vừa qua.

2/ Về vấn đề giấy tờ chời của nước Pháp xin tin Bà rõ là bản thân tôi vừa sang Pháp thg 4/1986, chưa ổn định đời sống và chưa hề xin bảo lãnh thân nhân nên giấy này Pháp không thể cấp được. Về lại, giả thiết tôi có ý muốn xin bảo lãnh cô kỹ trực ở hiện nay Pháp chỉ giải quyết diện vợ chồng và con cái vì thành niên mà thôi - (và 02 diện này chỉ được cứu xét một khi đã có xuất cảnh

phía VN cấp) - còn diện anh em coi như gác một bên. Như tôi chưa hề nộp đơn xin xuất cảnh vì không có giấy bảo lãnh thân nhân. Gần đây, nghe nói bên Mỹ có chương trình ODP nên tôi gửi hồ sơ sang 01 nữ bạn với hy vọng nữ bạn này giúp đỡ cho giấy bảo lãnh và nhập cảnh Mỹ.

Với hoàn cảnh như vừa trình bày, hy vọng Bà thông cảm và hiểu cho trường hợp của anh tôi. Vậy, kính mong Bà giúp đỡ tận tình. Xin thành thật cảm ơn và trân trọng tin Bà.

T.B: Xin kèm giấy tờ chời của Pháp đối với trường hợp của tôi năm 1986 cho Bà làm bằng. Anh tôi chưa hề gửi hồ sơ cho

Th

Paris ngày 23 tháng 5 1988

M. LÊ Thường Hiền

92800 Buteaux (FRANCE)

Hồ sơ: Đại úy Lê Thường Đồ

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thơ

Chủ tịch Hội Gia đình Tù nhân chính trị Việt Nam

Thưa Bà,

Bởi có nhận thư trả lời của Bà đề ngày 06/5/1988 về vấn đề xin can thiệp cho anh ruột của tôi tên LÊ THƯỜNG ĐỒ, cựu Đại úy QL VNCH. Xin thành thật cảm ơn Bà và nhân tiện xin trình bày Bà rõ hoàn cảnh anh của tôi như sau:

1/ Anh tôi hiện vẫn còn độc thân và toàn bộ hồ sơ gồm giấy khai sinh và giấy học tập cải tạo, tôi sẽ gửi cho Hội tháng 4/88 vừa qua.

2/ Về vấn đề giấy tử chối của nước Pháp xin tin Bà rõ là bản thân tôi vừa sang Pháp tháng 4/1986, chưa ổn định đời sống và chưa hề xin bảo lãnh thân nhân nên giấy này Pháp không thể cấp được. Về lại, giả thiết tôi có ý muốn xin bảo lãnh cố không được vì hiện nay Pháp chỉ giải quyết diện vợ chồng và con cái vì thành niên mà thôi - (và 02 diện này chỉ được cứu xét một khi đã có xuất cảnh do phía VN cấp) - còn diện anh em coi như gác một bên.

3/ Anh tôi chưa hề nộp đơn xin xuất cảnh vì không có giấy bảo lãnh của thân nhân. Gần đây, nghe nói bên Mỹ có chương trình ODP nên hỏi nhờ tôi gửi hồ sơ sang 01 nữ bạn với hy vọng nữ bạn này giúp đỡ cho giấy bảo lãnh và nhập cảnh Mỹ.

Với hoàn cảnh như vừa trình bày, hy vọng Bà thông cảm và hiểu cho trường hợp của anh tôi. Vậy, kính mong Bà giúp đỡ tận tình. Xin thành thật cảm ơn và thông tin Bà.

T.B: Xin kèm giấy tử chối của Pháp đối với trường hợp của tôi năm 1986 cho Bà tham khảo.

Anh tôi chưa hề gửi hồ sơ cho ODP vì không có địa chỉ.

Th

—
MINISTERE
DES
RELATIONS EXTERIEURES
—

DIRECTION
DES FRANCAIS A L'ETRANGER
ET DES ETRANGERS EN FRANCE
—

21 bis, rue La Pérouse
75775 PARIS CEDEX 16
Tél. : 502.14.23
—

SOUS-DIRECTION
DES ETRANGERS EN FRANCE
—

Circulation des Etrangers
—

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

PARIS, LE

13 JAN 86-100693

Madame,

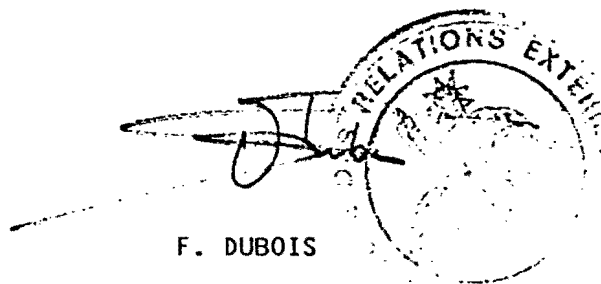
Vous avez bien voulu par lettre du 16 novembre appeler l'attention de Monsieur le Ministre des relations extérieures sur votre souhait de vous établir en France avec les membres de votre famille.

J'ai le regret de vous confirmer les termes de la décision qui vous a été notifiée. En effet, dans le cadre de la réglementation en vigueur, ce Ministère s'attache à régler en priorité des demandes de regroupement familial formulées par les époux séparés et les mineurs éloignés de leurs parents.

Je vous prie d'agréer, Madame, l'expression de ma considération distinguée.

F. DUBOIS

Madame LE THUONG HIEN
40/21 Phan Chu Trinh
Binh Thanh
HO CHI MINH VILLE
VIETNAM



M. Lê Thường Hiền Paris le 30/4/88

92800 Puteaux — Kính Chị Dung,

Xin phép chị cho tôi tự giới thiệu: tôi là em ruột của anh LÊ THƯỜNG ĐÔ hiện đang còn kẹt ở VN. Tôi sang đây vừa đúng 02 năm, trong hoàn cảnh những hoảng kinh tế của Pháp chưa từng thấy. Vả lại mình cỡ 41 tuổi rồi nên kiếm việc làm tương đối khó khăn. Ngoài ra, Pháp không nhận bảo lãnh cha mẹ, anh em; hiện chỉ giải quyết vợ chồng & con vì thành niên không thôi.

Do đó, anh tôi có ý muốn nhờ chị làm ơn đứng ra làm sponsor giúp anh. Vậy, tôi xin gửi giấy tờ liên hệ đến anh sang cho chị. Kính mong chị giúp đỡ giúp. Có tin gì mới, xin chị tin cho tôi & tôi chuyển về VN, nhanh hơn là từ Mỹ → VN. Thương thật cảm ơn chị nhiều.

Th

FROM: MR LE THUONG HIEN

92800 Puteaux (FRANCE)



TO: MRS TRINH NGOC DUNG
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635

U.S.A

2

MAY 05 1981

Y/c gửi
theo tư vấn của
Pháp.

CONTROL

☒ Card
☒ Rec. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

Phat 5/6/88

Thư này
lưu tại
Tâm + Saigon